

Số: /SNN-TL

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2021

V/v tham gia góp ý dự thảo  
Tờ trình và Quyết định quy định  
phân cấp quản lý, khai thác và  
bảo vệ công trình thủy lợi trên  
địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Kính gửi:

- Các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính,  
Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL Bắc  
Sông Thương và Nam sông Thương.

Căn cứ Quy định tại Điều 16 của Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017; Điều 4, 8, 9, 10 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Điều 15 Thông tư 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Thực hiện Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2021. Theo đó, giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh (*thay thế Quyết định số 97/2010/QĐ-UBND ngày 30/8/2010*). Sở Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng, hoàn thiện dự thảo Tờ trình và Quyết định.

Để dự thảo Tờ trình và Quyết định quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang phù hợp với các quy định hiện hành, các điều kiện phát triển kinh tế và thực tiễn quản lý trên địa bàn trước khi trình UBND tỉnh ban hành, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị các cơ quan, đơn vị như kính gửi tham gia góp ý vào nội dung của dự thảo.

Ý kiến tham gia đóng góp của Quý cơ quan bằng văn bản và gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 30/5/2021**, qua Chi cục Thủy lợi theo địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Dĩnh Kế, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Email: [qlcttl\\_cctl@bacgiang.gov.vn](mailto:qlcttl_cctl@bacgiang.gov.vn) để tổng hợp, hoàn thiện, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

*(Kèm theo dự thảo Tờ trình và Quyết định quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang)*

Đề nghị Quý cơ quan quan tâm triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh | (báo cáo);
- GD Sở
- PGĐ Sở Nguyễn Văn Dĩnh;
- Chi cục thủy lợi.
- Lưu: VT

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Dĩnh**

Số: /TTr-SNN

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

**Dự thảo****TỜ TRÌNH****Đề nghị Ban hành Quyết định Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2021. Theo đó, giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì xây dựng Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (thay thế Quyết định số 97/2010/QĐ-UBND ngày 30/8/2010 của UBND tỉnh). Sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố, các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL, Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH****1. Cơ sở pháp lý**

Điểm b, khoản 1 Điều 21 Luật Thủy lợi “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý hoặc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương...”.

Điều 8 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ yêu cầu về năng lực tối thiểu đối với tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước; Điều 9 Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ yêu cầu về năng lực tối thiểu đối với tổ chức, cá nhân khai thác trạm bơm điện cố định.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Thực hiện Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001, Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 97/2010/QĐ-UBND ngày 30/8/2010 Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đồng thời, ngày 29/3/2012 Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 362/QĐ-UBND về việc phê duyệt Danh mục phân cấp công trình thủy lợi cho các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL và địa phương quản lý, khai thác và bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Theo đó, công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động ổn định, phát huy hiệu quả, hàng năm đảm bảo cấp đủ nguồn nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh và tiêu thoát nước kịp thời không để úng, ngập xảy ra.

Ngày 19/6/2017, Luật Thủy lợi được Quốc hội ban hành và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2018, đồng thời Chính phủ ban hành Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 Quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. Để công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện cụ thể của địa

phương, phù hợp với năng lực của các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhằm phát huy hiệu quả công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và phù hợp với quy định của Luật thủy lợi. Do vậy, việc ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (*thay thế Quyết định số 97/2010/QĐ-UBND ngày 30/8/2010 của UBND tỉnh*) là cần thiết, phù hợp với thực tiễn quản lý hiện nay và trong giai đoạn tiếp theo.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Quyết định được xây dựng, ban hành nhằm giao trách nhiệm quản lý, khai thác công trình thủy lợi cụ thể đối với các đơn vị khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo đúng quy định; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

### **2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Quyết định**

Quyết định được xây dựng đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra, phù hợp với quy định của Luật Thủy lợi, Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Đảm bảo việc xây dựng và ban hành đúng trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện việc xây dựng dự thảo văn bản theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Sở đã xây dựng dự thảo Quyết định, gửi xin ý kiến các Sở, cơ quan, đơn vị, địa phương và đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để xin ý kiến nhân dân. Qua tổng hợp có .... ý kiến tham gia góp ý đối với dự thảo Quyết định, các ý kiến tham gia được Sở Nông nghiệp và PTNT nghiên cứu tiếp thu và giải trình. Đối với các ý kiến không tiếp thu, cơ bản giải trình cụ thể tại Bảng tổng hợp ý kiến kèm theo Tờ trình.

Dự thảo đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số /BC-STP ngày.../.../2021 và Văn phòng UBND tỉnh thẩm tra về trình tự, thủ tục và nội dung ngày.../.../2021.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH**

### **1. Bố cục**

Dự thảo Quyết định được bố cục theo hình thức Quyết định ban hành kèm theo quy định gồm 12 Điều:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;
- Điều 2. Đối tượng điều chỉnh;
- Điều 3. Giải thích từ ngữ;
- Điều 4. Nguyên tắc phân cấp quản lý;
- Điều 5. Quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;
- Điều 6. Nội dung quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

- Điều 7. Phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;
- Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Điều 11. Trách nhiệm của các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức thủy lợi cơ sở;
- Điều 12. Điều khoản thi hành;

## **2. Nội dung cơ bản**

Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định như sau:

### *a) Nguyên tắc phân cấp quản lý*

Bảo đảm tính hệ thống của công trình, không chia cắt theo địa giới hành chính, củng cố vững chắc mối quan hệ giữa các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong quá trình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

Việc quản lý, vận hành và bảo vệ các công trình đầu mối lớn, công trình quan trọng, hệ thống kênh trục chính và các kênh nhánh có quy mô lớn, kỹ thuật vận hành phức tạp do Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi có năng lực và kinh nghiệm trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thực hiện để bảo đảm vận hành công trình an toàn, hiệu quả theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 8 và Điều 9 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ

Tổ chức, cá nhân được giao hoặc có tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ công trình, hệ thống công trình thủy lợi phải có đủ năng lực, kinh nghiệm phù hợp với quy mô, tính chất, yêu cầu kỹ thuật của từng công trình, hệ thống công trình được giao theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 và Điều 9 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

### *b) Quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi*

Kênh tưới và tưới tiêu kết hợp từ sau công đầu kênh tới mặt ruộng có diện tích hưởng lợi nhỏ hơn hoặc bằng 50 ha. Trong một số trường hợp để đảm bảo tính hệ thống thì diện tích tưới, tiêu có thể lớn hơn 50 ha nhưng không vượt quá 200 ha.

### *c) Nội dung quản lý, khai thác công trình thủy lợi*

Quản lý công trình: Trực tiếp quản lý công trình, kiểm tra, theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố hư hỏng trong hệ thống công trình thủy lợi, thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp công trình, máy móc, thiết bị; bảo vệ và vận hành công trình theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo công trình vận hành an toàn, hiệu quả và sử dụng bền vững, lâu dài.

Quản lý nước: Điều hoà phân phối nước tưới, tiêu nước công bằng, hợp lý trong hệ thống công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, đời sống dân sinh, môi trường và các ngành kinh tế khác.

Tổ chức và quản lý kinh tế: Xây dựng mô hình tổ chức hợp lý để quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tài sản và các nguồn lực khác được giao nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ sản xuất và sử dụng có hiệu quả công trình thủy lợi, kinh doanh tổng hợp theo quy định của pháp luật.

Trên đây là nội dung Tờ trình dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, Sở Nông nghiệp và PTNT kính trình UBND tỉnh xem xét ban hành theo quy định./.

*(Kèm theo Tờ trình này: (1) dự thảo Quyết định, (2) bảng tổng hợp ý kiến tham gia của các ngành, đơn vị; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp)*

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- GD Sở (báo cáo);
- PGĐ Sở Nguyễn Văn Dĩnh;
- Chi cục thủy lợi.
- Lưu: VT

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Văn Dĩnh**

Số: /2021/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

**Dự thảo**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác  
và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;  
Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;  
Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;  
Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số /TTr-SNN ngày...../...../2021,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ...../...../2021 và thay thế Quyết định số 97/2010/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3.** Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Tổng cục Thủy lợi;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, báo Bắc Giang;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê ô Pích**

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi  
Trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ...../2021/QĐ-UBND ngày  
...../...../2021 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về việc phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước đã được đưa vào khai thác, sử dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối với các công trình, hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng các nguồn vốn khác, việc tổ chức quản lý, vận hành do chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu quyết định trên cơ sở vận dụng quy định tại Quyết định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng điều chỉnh**

Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Công trình thủy lợi" là công trình thuộc kết cấu hạ tầng nhằm khai thác mặt lợi của nước; phòng, chống tác hại do nước gây ra, bảo vệ môi trường và cân bằng sinh thái, bao gồm: hồ chứa nước, đập dâng, cống, trạm bơm, đường ống dẫn nước, kênh, công trình trên kênh.

2. "Hệ thống công trình thủy lợi" là tập hợp các công trình thủy lợi có liên quan trực tiếp với nhau trong quản lý, vận hành và bảo vệ trong một lưu vực hoặc một khu vực nhất định.

3. "Hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh" là hệ thống công trình có liên quan trực tiếp với nhau trong quản lý, vận hành và bảo vệ trong một lưu vực hoặc một khu vực nhất định.

4. "Hệ thống công trình thủy lợi liên huyện" là hệ thống công trình thủy lợi có liên quan hoặc phục vụ tưới, tiêu, cấp nước cho tổ chức, cá nhân hưởng lợi thuộc 2 huyện, thành phố trở lên.

5. "Hệ thống công trình thủy lợi liên xã" là hệ thống công trình thủy lợi có liên quan hoặc phục vụ tưới, tiêu, cấp nước cho tổ chức, cá nhân hưởng lợi thuộc từ 2 xã, phường hoặc thị trấn trở lên (sau đây gọi tắt là liên xã).

6. "Cống đầu kênh" là công trình dẫn nước tưới hoặc tiêu cho một diện tích hưởng lợi nhất định thuộc trách nhiệm quản lý của người hưởng lợi. Chi phí quản lý, vận hành,

tu sửa và bảo vệ các công trình từ công đầu kênh đến mặt ruộng do người hưởng lợi đóng góp.

7. “Công trình trên kênh” bao gồm: Công trình lấy nước, điều tiết, đo nước, chuyển nước, tiêu nước, xả nước khi có sự cố và xả nước cuối kênh, công trình giao thông và các công trình quản lý hệ thống kênh.

8. “Thủy lợi nội đồng”: Là công trình kênh, mương, đường ống dẫn nước tưới, tiêu nước trong phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác.

9. “Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi”: Là vị trí chuyển giao sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ.

#### **Điều 4. Nguyên tắc phân cấp quản lý**

1. Bảo đảm tính hệ thống của công trình, không chia cắt theo địa giới hành chính, củng cố vững chắc mối quan hệ giữa các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong quá trình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Giữ sự ổn định trong quá trình quản lý, khai thác và bảo vệ nhằm đáp ứng được yêu cầu sản xuất nông nghiệp và đời sống kinh tế xã hội của nhân dân, đảm bảo sự bền vững.

3. Bảo đảm an toàn và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi trong việc tưới tiêu, cấp nước phục vụ các ngành sản xuất, dân sinh, kinh tế - xã hội và môi trường.

4. Phân cấp theo quy mô, cấp công trình, đặc điểm, tính chất kỹ thuật của công trình và hệ thống công trình thủy lợi.

5. Việc quản lý, vận hành và bảo vệ các công trình đầu mối lớn, công trình quan trọng, hệ thống kênh trục chính và các kênh nhánh có quy mô lớn, kỹ thuật vận hành phức tạp do Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi có năng lực và kinh nghiệm trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thực hiện để bảo đảm vận hành công trình an toàn, hiệu quả theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 8 và Điều 9 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

6. Tổ chức, cá nhân được giao hoặc có tham gia quản lý, khai thác và bảo vệ công trình, hệ thống công trình thủy lợi phải có đủ năng lực, kinh nghiệm phù hợp với quy mô, tính chất, yêu cầu kỹ thuật của từng công trình, hệ thống công trình được giao theo quy định tại Khoản 4 Điều 8 và Điều 9 Nghị định 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ.

7. Tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng công trình thủy lợi thì tổ chức, cá nhân đó có trách nhiệm quản lý, khai thác và bảo vệ theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước, đảm bảo an toàn, hiệu quả.

8. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi thực hiện đồng thời hoặc sau khi Tổ chức hợp tác dùng nước được củng cố, kiện toàn nâng cao năng lực. Tăng cường vai trò của chính quyền địa phương trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ, nhằm phát huy hiệu quả công trình thủy lợi.

9. Bảo đảm thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 19 Luật Thủy lợi. Đồng thời, bảo đảm các yêu cầu phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và các tác hại khác do nước gây ra, bảo đảm an toàn công trình.

**Điều 5. Quy mô thủy lợi nội đồng và vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi**



Quy mô thủy lợi nội đồng được xác định theo diện tích tưới, tiêu hưởng lợi mà công trình đó phụ trách, được quy định như sau:

1. Kênh tưới và tưới tiêu kết hợp từ sau cống đầu kênh tới mặt ruộng có diện tích hưởng lợi nhỏ hơn hoặc bằng 50 ha. Trong một số trường hợp để đảm bảo tính hệ thống thì diện tích tưới, tiêu có thể lớn hơn 50 ha nhưng không vượt quá 200 ha.

2. Điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức khai thác công trình thủy lợi với tổ chức thủy lợi cơ sở là vị trí được xác định theo quy mô công trình thủy lợi tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp không xác định được vị trí điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ cụ thể thì tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm dịch vụ thủy lợi tự thỏa thuận điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 6. Nội dung quản lý, khai thác công trình thủy lợi**

1. Quản lý công trình: Trực tiếp quản lý công trình, kiểm tra, theo dõi, phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố hư hỏng trong hệ thống công trình thủy lợi, thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa nâng cấp công trình, máy móc, thiết bị; bảo vệ và vận hành công trình theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo công trình vận hành an toàn, hiệu quả và sử dụng bền vững, lâu dài.

2. Quản lý nước: Điều hoà phân phối nước tưới, tiêu nước công bằng, hợp lý trong hệ thống công trình thủy lợi, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, đời sống dân sinh, môi trường và các ngành kinh tế khác.

3. Tổ chức và quản lý kinh tế: Xây dựng mô hình tổ chức hợp lý để quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi, tài sản và các nguồn lực khác được giao nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ sản xuất và sử dụng có hiệu quả công trình thủy lợi, kinh doanh tổng hợp theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi**

1. Giao cho các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh trực tiếp quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình đầu mối, các trục kênh chính và các công trình điều tiết nước có quy mô vừa và lớn thuộc hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, liên huyện, liên xã có yêu cầu kỹ thuật về quản lý, vận hành, có đặc điểm, điều tiết, tính chất kỹ thuật phức tạp, cụ thể gồm:

a) Hồ chứa: Hồ chứa có dung tích chứa từ 500.000 m<sup>3</sup> trở lên hoặc có chiều cao đập từ 10 m trở lên, có quy mô tưới phạm vi liên xã;

b) Đập dâng: Chiều cao đập từ 10 m trở lên, có quy mô tưới phạm vi liên xã;

c) Trạm bơm: Trạm bơm điện phục vụ phạm vi liên xã hoặc có diện tích tưới, tiêu thiết kế từ 100 ha trở lên;

d) Kênh mương và công trình trên kênh: Các trục kênh chính và các công trình điều tiết nước có quy mô vừa và lớn thuộc hệ thống công trình thủy lợi liên tỉnh, liên huyện, liên xã có yêu cầu kỹ thuật về quản lý, vận hành điều tiết nước phức tạp, tính từ vị trí công đầu kênh của địa phương đến công trình đầu mối của công trình thủy lợi.

2. Giao cho UBND các huyện, thành phố quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi, hệ thống công trình thủy lợi nhỏ, có đặc điểm, tính chất kỹ thuật đơn giản

của địa phương đang quản lý và các công trình thủy lợi do các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh bàn giao, cụ thể gồm:

- a) Hồ chứa: Hồ chứa có dung tích chứa dưới 500.000 m<sup>3</sup> hoặc có chiều cao đập dưới 10 m phục vụ trong phạm vi xã, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã);
- b) Đập dâng: Có chiều cao đập dưới 10 m, có quy mô tưới trong phạm vi xã;
- c) Trạm bơm điện: Phục vụ phạm vi xã có diện tích tưới, tiêu thiết kế dưới 100 ha;
- d) Quy mô công đầu kênh: Là công trình dẫn nước tưới hoặc tiêu nước có diện tích thiết kế nhỏ hơn hoặc bằng 50 ha. Trong một số trường hợp để đảm bảo tính hệ thống thì diện tích tưới, tiêu có thể lớn hơn 50 ha nhưng không vượt quá 200 ha;
- đ) Các công trình kênh mương trước công đầu kênh thuộc hệ thống công trình thủy lợi do Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh quản lý, khai thác và bảo vệ nhưng phục vụ độc lập cho một địa phương có thể phân cấp cho địa phương đó quản lý, khai thác và bảo vệ nhưng diện tích không vượt quá 500 ha.

3. UBND các huyện, thành phố được phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi nêu tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm giao công trình thủy lợi được phân cấp cho Tổ chức hợp tác dùng nước quản lý, khai thác và bảo vệ.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Căn cứ Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan, hướng dẫn các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan xây dựng danh mục các công trình thủy lợi được phân cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tỉnh và địa phương quản lý, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; dự báo về nguồn nước phục vụ hoạt động thủy lợi và các nhu cầu dùng nước khác; kiểm kê nguồn nước trong công trình thủy lợi, kết hợp với dự báo hạn hán, thiếu nước để lập phương án điều hòa, phân phối nguồn nước bảo đảm nhu cầu sử dụng nước thiết yếu cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về thủy lợi.

3. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về thủy lợi; định kỳ hàng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hoạt động thủy lợi.

##### **Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

1. Sở Tài Nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; chủ đầu tư xây dựng công trình thủy lợi; các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi các nội dung liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên nước đảm bảo đúng quy định, tiết kiệm nguồn nước, chống thất thoát, suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định, đảm bảo phù hợp với quy hoạch thủy lợi được duyệt và nhu cầu cấp thiết của địa phương.

### 3. Sở Tài chính:

a) Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí khắc phục hạn hán; khắc phục hậu quả lũ, lụt cho các đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh để kịp thời tổ chức thực.

b) Tham mưu phân bổ kịp thời tiền hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi và các đơn vị có liên quan lập hồ sơ, kế toán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định tại Nghị định 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

4. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức quy hoạch mạng lưới giao thông trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi để phát huy tối đa hiệu quả công trình, đảm bảo quy định của pháp luật về thủy lợi và giao thông; đồng thời không làm ảnh hưởng đến an toàn và vận hành của công trình thủy lợi.

5. Công an tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc kiểm tra, ngăn chặn, xử lý các vi phạm pháp luật về thủy lợi.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn tất cả các công trình thủy lợi nằm trên địa bàn theo phân cấp.

2. Chỉ đạo và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi ở cơ sở phù hợp theo khoản 2 Điều 7 Quy định này và quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi để tiếp nhận việc khai thác, sử dụng các công trình được phân cấp trên địa bàn.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Khoản 2 Điều 57 Luật Thủy lợi.

### **Điều 11. Trách nhiệm của các Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức thủy lợi cơ sở**

1. Củng cố năng lực, sắp xếp lại bộ máy tổ chức quản lý cho phù hợp. Thực hiện tiếp nhận và bàn giao công trình thủy lợi theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh; quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được giao đảm bảo an toàn và phát huy hiệu quả.

2. Tham gia xây dựng quy chế phối hợp hoạt động giữa các doanh nghiệp quản lý, khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức thủy lợi cơ sở tại các địa phương.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cấp, tưới, tiêu và thoát nước, bảo trì công trình thủy lợi.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi; phương án ứng phó thiên tai; quy trình vận hành công trình; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công

trình được giao quản lý, khai thác.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất, cung cấp dịch vụ khác. Khuyến khích, vận động sự tham gia của người dân trong sử dụng và bảo vệ công trình.

7. Thực hiện quyền và trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 54 Luật Thủy lợi.

**Điều 12. Điều khoản thi hành**

Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cấp, các ngành, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê ô Pích**